

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 8 năm 2011

HỢP ĐỒNG

Số: 50/2011/HĐ-TVXD

Về việc: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
Công trình: TRUNG TÂM

Hạng mục: NHA TRUNG TÂM

Địa điểm xây dựng: Phường Ghènh Ráng, Tp Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;
Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ vào quy mô xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế kiến trúc được Chủ đầu tư thống nhất thông qua tại cuộc họp ngày 10/8/2011;

Căn cứ nhu cầu tư vấn, chức năng và nhiệm vụ của hai bên.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2011 tại VP Công ty TNHH Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (Chủ đầu tư):

- Tên giao dịch: Công ty TNHH Trung tâm
 - Đại diện là: Ông - Chức vụ: Giám đốc
 - Địa chỉ liên hệ: Số , thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
 - Tài khoản: Tại Ngân hàng Ngoại thương Quy Nhơn
 - Mã số thuế:
 - Điện thoại: (); Fax:
 - Email: @gmail.com
- là một bên.

16/10/2013 10:23

2. Bên nhận thầu (Nhà thầu):

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế xây dựng Bình Định
 - Đại diện là: Ông Lê Tam Chung - Chức vụ: Giám đốc.
 - Địa chỉ: Số 350 - Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
 - Tài khoản: 102010.000.407.665 Tại Ngân hàng Công thương Bình Định
 - Mã số thuế: 4100 511 326.
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 35 03 000039 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 30/12/2003.
 - Điện thoại: (056)3822418-3824204; Fax: (056)3818750;
 - Email: bidesco@hcm.fpt.vn
- là bên còn lại.

Chủ đầu tư và Nhà thầu được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.
Các Bên tại đây thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng tư vấn xây dựng
 với những điều khoản như sau:

16/10/2013 10:23

ĐIỀU 1. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG

Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản của Hợp đồng này, các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

ĐIỀU 2. LUẬT VÀ NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

2.1. Luật áp dụng: Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2.2. Ngôn ngữ sử dụng: Ngôn ngữ sử dụng của Hợp đồng là tiếng Việt.

ĐIỀU 3. LOẠI TIỀN THANH TOÁN

3.1. Loại tiền thanh toán: Thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

3.2. Phương thức thanh toán: Bảng hình thức chuyển khoản, chuyển vào số hiệu tài khoản của Nhà thầu đã ký kết trong Hợp đồng.

ĐIỀU 4. KHỐI LƯỢNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Chủ đầu tư đồng ý thuê, Nhà thầu đồng ý nhận thực hiện tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: [REDACTED]

ngành, hạng mục: Nhà trung tâm hội nghị (bao gồm cầu qua suối gắn liền với nhà). Phạm vi công việc của nhà thầu được thể hiện nhưng không giới hạn các công việc sau:

4.1. Chủ đầu tư chuyên cho Nhà thầu file bản vẽ thiết kế "bằng tiếng Anh" (bản vẽ thiết kế cơ sở phần kiến trúc) công trình: xây dựng mới nhà hội nghị (02 tầng nổi, sân mái cỏ lâu và sân thượng, 01 tầng nửa hầm), tổng diện tích sàn khoảng 3.000 m²; trên cơ sở đó nhà thầu thực hiện tiếp các bước sau:

a) Thể hiện chi tiết thiết kế kiến trúc công trình cho phù hợp với giải pháp kết cấu, vật liệu xây dựng địa phương và các lý do khác "và các yêu cầu khác của chủ đầu tư"; Đề xuất các ý kiến cần thiết trao đổi thống nhất với chủ trì thiết kế kiến trúc và chủ đầu tư trước khi triển khai các bước chi tiết khác.

b) Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình, đủ điều kiện để chủ đầu tư triển khai bước mời thầu, thi công, giám sát, chứng nhận chất lượng, v.v... để đưa công trình vào sử dụng theo quy định hiện hành. [REDACTED]

c) Giúp chủ đầu tư và phối hợp với cơ quan chức năng, để hoàn thành các thủ tục như sau:

c1. Giấy phép xây dựng công trình do sở Xây dựng cấp (Hồ sơ xây dựng).

c2. Giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy do công an phòng cháy chữa cháy cấp (Hồ sơ PCCC).

4.2. Sau khi chủ đầu tư cung cấp các tài liệu, khảo sát hiện trường và các yêu cầu chuẩn quy phạm, nhà thầu nghiên cứu giải pháp thiết kế kiến trúc, giải pháp kết cấu, giải pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật M&E, để hoàn thành sản phẩm hợp đồng đạt mục đích sử dụng phù hợp với yêu cầu của chủ đầu tư.

4.3. Khi hồ sơ thiết kế và tổng dự toán công trình được chủ đầu tư tổ chức thẩm tra, nhà thầu có trách nhiệm giải trình đầy đủ, nếu có nội dung không đạt yêu cầu thì nhà thầu phải thực hiện theo yêu cầu cho đến khi hồ sơ thiết kế và tổng dự toán được thẩm định phê duyệt.

4.4. Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế khi được chủ đầu tư mời.

4.5. Tham gia nghiệm thu các kết cấu chính, các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành các hạng mục và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

4.6. Giám sát tác giả theo luật định và làm rõ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình, sửa đổi thiết kế cho phù hợp với yêu cầu (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

ĐIỀU 5. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG SẢN PHẨM

5.1. Các yêu cầu sản phẩm:

5.1.1. Sản phẩm của Hợp đồng lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình được thực hiện phải đảm bảo yêu cầu và nội dung theo quy định tại Điều 52, 53 Luật Xây dựng và Điều 14, 15 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

5.1.2. Dự toán xây dựng công trình phải được lập đúng với thiết kế bản vẽ kỹ thuật - thi công, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình, và mặt bằng giá xây dựng công trình. Dự toán phải đảm bảo tính chính xác về khối lượng và giá. Dự toán phải thể hiện rõ chủng loại, quy cách vật tư thiết bị theo yêu cầu sử dụng của chủ đầu tư (riêng nhãn mác vật tư thiết bị hai bên thống nhất trong quá trình thiết kế và lập dự toán).

5.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm bàn giao cho Bên giao thầu gồm:

- + 08 bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.
- + 01 bộ hồ sơ xây dựng.
- + 01 bộ hồ sơ PCCC.
- + 02 bộ bảng tính kết cấu công trình.
- + 01 đĩa CD lưu tất cả các file sản phẩm hợp đồng.

5.3. Nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng:

Sau khi Nhà thầu đã hoàn thành, bàn giao các hồ sơ sản phẩm theo đúng hợp đồng, Các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu các bước theo qui định hiện hành để làm cơ sở cho việc thanh toán hợp đồng.

ĐIỀU 6. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

6.1. Thời gian bắt đầu: Tính từ ngày chủ đầu tư cung cấp đầy đủ file bản vẽ thiết kế kiến trúc công trình và Nhà thầu nhận đủ số tiền tạm ứng Đợt 1 theo khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng này.

6.2. Tiến độ hoàn thành sản phẩm: 45 ngày, tính từ ngày bắt đầu nêu trên.

Thời gian trên không bao gồm thời gian chờ tổ chức các cuộc họp, thông qua phương án thiết kế, thẩm định; thời gian phải hiệu chỉnh thiết kế sau các cuộc họp, báo cáo (nếu có) và đến các trường hợp bất khả kháng khác...

ĐIỀU 7. GIÁ HỢP ĐỒNG

7.1. Giá hợp đồng:

- Giá hợp đồng được hai bên thỏa thuận trên cơ sở:
- + Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- + Quy mô xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế kiến trúc được Chủ đầu tư thông nhất thông qua tại cuộc họp ngày 10/8/2011.
- Giá trị hợp đồng khoản 500 (giá thỏa thuận bao gồm VAT = 10%) là:

- Chi phí phát sinh, bổ sung được quy định theo Điều 9 của Hợp đồng này.

7.2. Nội dung của Giá hợp đồng:

Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí để nhà thầu hoàn chỉnh sản phẩm theo quy định của hợp đồng.

7.3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

ĐIỀU 8. TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

8.1. Tạm ứng:

- Đợt 1: Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Bên giao thầu tạm ứng cho Nhà thầu bằng 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là VND.

(Bằng chữ: ng chẵn)

- Đợt 2: Ngay sau khi Nhà thầu bàn giao hồ sơ xây dựng, hồ sơ PCCC, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán để tiến hành thẩm tra, Bên giao thầu tạm ứng tiếp cho Nhà thầu bằng 40% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là VND.

(Bằng chữ: chẵn)

8.2. Thanh toán hợp đồng:

8.2.1. Tiến độ thanh toán:

- Sau khi có kết quả phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình của cấp có thẩm quyền. Các Bên tiến hành lập hồ sơ quyết toán giá trị khối lượng công việc tư vấn thực hiện hoàn thành Hợp đồng và Bên giao thầu sẽ thanh toán cho Nhà thầu bằng 90% giá trị hợp đồng (bao gồm cả tạm ứng đợt 1, đợt 2).

- Sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên giao thầu sẽ thanh toán nốt 10% số tiền còn lại cho Nhà thầu.

8.2.2. Trong trường hợp sản phẩm tư vấn của công trình trên đã thực hiện hoàn thành theo Hợp đồng, nhưng công trình không được thực hiện hoặc phải sửa đổi lại theo yêu cầu của Bên giao thầu (không do lỗi của Nhà thầu) thì Các Bên sẽ thỏa thuận mức thanh toán đối với phần khối lượng công việc Nhà thầu đã thực hiện.

8.3. Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình hoàn thành;
- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng;
- Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có).

ĐIỀU 9. THAY ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG

9.1. Giá hợp đồng trên có thể được điều chỉnh do một trong các trường hợp

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng nội dung công việc thực hiện so với hợp đồng;
- Thay đổi vị trí xây dựng công trình;
- Thay đổi công năng sử dụng chính;
- Sửa đổi lớn về thiết kế sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

9.2. Chi phí những khối lượng phát sinh, bổ sung sẽ được thỏa thuận và xem xét thanh toán giữa Bên giao thầu và Nhà thầu trên cơ sở khối lượng thực hiện hoàn thành theo thực tế và dự toán được duyệt.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NHÀ THẦU

10.1. Đảm bảo chất lượng và tiến độ theo những nội dung trong Hợp đồng;

10.2. Số lượng, chất lượng sản phẩm tư vấn thực hiện hoàn thành bàn giao theo Hợp đồng này phải đảm bảo tuân thủ các quy định, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng, định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành của Nhà nước;

10.3. Công tác lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình trên phải do các kiến trúc sư, kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực, trình độ chuyên môn, có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật thực hiện;

10.4. Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn mâu thuẫn với pháp luật hoặc không thể thực hiện được;

10.5. Chịu trách nhiệm xử lý các sai sót và bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng khi có yêu cầu của Bên giao thầu hoặc của các cơ quan chức năng trong quá trình thẩm tra, thẩm định;

10.6. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc trong hợp đồng này theo quy định của pháp luật hiện hành.

10.7. Trình phương án kết cấu sơ bộ để chủ đầu tư xem xét trước khi triển khai chi tiết.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA BÊN GIAO THẦU

11.1. Ngay sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên giao thầu sẽ cung cấp cho Nhà thầu các file bản vẽ thiết kế của chủ trì kiến trúc, các văn bản thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng công trình, bản vẽ khảo sát địa hình, khảo sát địa chất và tài liệu khác liên quan để nhà thầu thực hiện sản phẩm như đã nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này;

11.2. Tổ chức nghiệm thu và xác nhận sản phẩm tư vấn thực hiện hoàn thành Hợp đồng theo thực tế;

11.3. Tạm ứng và thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ Giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 12. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

12.1. Tạm ngừng hợp đồng

Bên giao thầu, bên nhận thầu được quyền tạm ngừng hợp đồng trong các trường hợp sau:

16/10/2013 10:24

- Do lỗi của bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.

Một bên có quyền quyết định tạm ngừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm ngừng không thông báo mà vẫn ngừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng hợp đồng sẽ được hai bên thỏa thuận để khắc phục.

12.2. Chấm dứt hợp đồng:

12.2.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi bên giao thầu.

Bên giao thầu sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

- Không có lý do chính đáng mà lại kéo dài thời gian hoàn thành quá 2/3 tiến độ thực hiện đã được quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.
- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu.
- Chất lượng sản phẩm và nhân sự thực hiện không phù hợp với các quy định hiện hành.

Nếu có một trong những trường hợp nào được nêu trên, Bên giao thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Nhà thầu tối thiểu là 07 ngày.

12.2.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu.

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên giao thầu tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

- Bên giao thầu về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên nhận thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc theo yêu cầu của Hợp đồng.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể thông báo trước cho Bên giao thầu để chấm dứt Hợp đồng.

12.3. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

12.3.1. Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải lỗi của bên kia gây ra, thì bên chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

12.3.2. Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt Hợp đồng, một bên có thể thông báo (bằng văn bản) cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước 07 ngày, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

12.3.3. Khi Hợp đồng bị chấm dứt, thì Hợp đồng không có hiệu lực tại thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền có liên quan (nếu có bồi thường thiệt hại).

12.3.4. Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng và không muộn hơn 15 ngày sau đó, Bên giao thầu và Nhà thầu sẽ thảo luận và xác định giá trị khối lượng các công việc của Nhà thầu đã thực hiện theo Hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Việc thanh toán Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, hai bên sẽ thỏa thuận bằng Biên bản thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 13. BẢN QUYỀN

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả bản vẽ thiết kế, sơ họa, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Nhà thầu. Chủ

16/10/2013 10:24

Thao

đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này được sao để phục vụ công việc công trình theo Hợp đồng này mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

ĐIỀU 14. VIỆC BẢO MẬT

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên giao thầu yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên giao thầu.

ĐIỀU 15. BẢO HIỂM

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo đúng qui định của pháp luật.

ĐIỀU 16. BẤT KHẢ KHÁNG

16.1. Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài sự kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với qui định của pháp luật...

16.2. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng:

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản về sự việc của trường hợp bất khả kháng xảy ra trong vòng 14 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết của cả hai bên.

16.3. Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán:

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo về tình trạng bất khả kháng sẽ gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 7 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng.

Sau khi chấm dứt hợp đồng theo Khoản này, Nhà thầu sẽ được thanh toán các khoản sản phẩm đã hoàn thành (Giá trị khối lượng thực hiện đến thời điểm chấm dứt).

ĐIỀU 17. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Nhà thầu vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên giao thầu gây ra, Nhà thầu sẽ chịu phạt hợp đồng tùy theo mức độ vi phạm nhưng tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 18. KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ TRỌNG TÀI

- Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo.

- Trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên bằng thương lượng, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam hoặc Tòa án nhân dân theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

16/10/2013 10:24

16/10/2013 10:24

ĐIỀU 19. QUYẾT TOÁN, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

19.1. Sau khi Bên nhận thầu đã hoàn thành tất cả các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng, các bên tham gia hợp đồng tiến hành lập thủ tục thanh quyết toán hợp đồng;

19.2. Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- a) Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;
- b) Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.

19.3. Việc thanh lý hợp đồng phải hoàn thành trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm b khoản 19.2 Điều này.

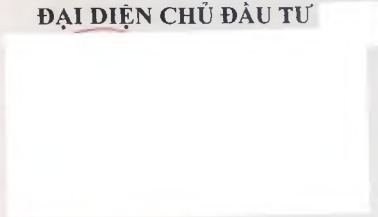
ĐIỀU 20. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

20.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

20.2. Hợp đồng này bao gồm 08 trang, và được lập thành 09 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên giao thầu giữ 06 bản, Nhà thầu giữ 03 bản.

20.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình theo thanh lý hợp đồng./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

KS. Lê Cam Chung